SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Thời gian ký: 2024-09-27T14:23:49+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 737 /KH-UBND	*Nghệ An, ngày 27 tháng 9 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 137/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về bổ sung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An

Căn cứ Nghị quyết số 137/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về bổ sung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An (dưới đây viết tắt là Nghị quyết số 137/2024/QH15), Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 22/8/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 137/2024/QH15; để chủ động thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền, sớm cụ thể hóa nội dung Nghị quyết số 137/2024/QH15, tạo động lực phát triển cho tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa các nội dung quy định tại Nghị quyết số 137/2024/QH15 về bổ sung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; triển khai có hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 22/8/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù, các nội dung phân cấp, phân quyền nhằm tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý nhà nước; khơi thông các nguồn lực kinh tế, tháo gỡ các điểm nghẽn về quy định pháp luật, nhằm đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kế hoạch là căn cứ để các sở, ngành, các địa phương, cơ quan và đơn vị xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, tiến độ thực hiện cho các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và thị xã.

- Xây dựng, thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với bối cảnh thực tiễn phát triển của tỉnh Nghệ An và phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực.

- Triển khai các nội dung Nghị quyết số 137/2024/QH15 gắn với Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cá nhân, tổ chức bằng những hình thức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, địa phương đối với việc tham gia thực hiện Nghị quyết số 137/2024/QH15 của Quốc hội, Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 22/8/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch triển khai thực hiện của UBND tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất, đồng thuận; khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống năng động, sáng tạo, quyết tâm thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phát huy vai trò nòng cốt thực hiện giám sát quá trình thực hiện các cơ chế, chính sách, góp phần tăng tính đồng thuận của Nhân dân trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 137/2024/QH15.

2. Các nội dung phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để trình Chính phủ

2.1. Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định lãi vay sau thời gian xây dựng, lợi nhuận hợp lý, phương thức thanh toán, quyết toán thực hiện dự án đầu tư áp dụng loại hợp đồng BT trình Chính phủ ban hành *(quy định tại điểm e khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 137/2024/QH15).*

2.2. Tham mưu đề xuất, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định để có cơ chế, chính sách giải quyết những vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý, phát triển của tỉnh Nghệ An *(quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 137/2024/QH15).*

2.3. Tham mưu đề xuất, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương để trình Chính phủ ban hành Nghị định của Chính phủ thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền tỉnh Nghệ An *(quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 137/2024/QH15).*

3. Các nội dung trình HĐND tỉnh quyết định

3.1. Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định các khoản phí, lệ phí mới chưa được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí;

điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí (trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí) đã được cấp có thẩm quyền quyết định (trừ án phí, lệ phí Tòa án) *(theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 137/2024/QH15).*

3.2. Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định danh mục các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh và phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây Nghệ An sử dụng nguồn vốn được phân bổ thêm 50% số vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 *(quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 137/2024/QH15).*

3.3. Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về danh mục dự án PPP trong lĩnh vực thể thao, văn hóa; quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP trong lĩnh vực y tế, giáo dục – đào tạo, thể thao, văn hóa; nội dung của dự án PPP trong lĩnh vực thể thao, văn hóa tại báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, hợp đồng dự án PPP trên địa bàn tỉnh Nghệ An *(theo quy định tại điểm a, b, d khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 137/2024/QH15).*

3.4. Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định danh mục các dự án đầu tư công thực hiện tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công *(theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 137/2024/QH15).*

3.5. Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về lĩnh vực phụ trách của các ban thuộc HĐND thành phố Vinh *(theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 137/2024/QH15).*

4. Các nội dung UBND tỉnh quyết định

Quy định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính của nhà đầu tư thực hiện dự án BT thuộc các lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị, hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí; bãi đỗ xe; thoát nước và xử lý nước thải; xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

(Phụ lục phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện cụ thể được ban hành kèm theo Kế hoạch này)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện theo phạm vi, chức năng, mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch này và Phụ lục phân công

nhiệm vụ kèm theo; khẩn trương triển khai, cụ thể hóa các nhiệm vụ được phân công; trong đó, xác định rõ lộ trình, tiến độ thực hiện.

2. Các nội dung cụ thể hóa các cơ chế, chính sách và công tác chuẩn bị các điều kiện cần thiết, nhất là tham mưu các nội dung trình HĐND tỉnh, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng các văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể phải hoàn thành trong năm 2024 để bảo đảm việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 137/2024/QH15 ngay khi có hiệu lực.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ hằng năm, báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định và báo cáo đột xuất theo chỉ đạo; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 137/2024/QH15; yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KT (TP, T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thanh An

PHỤ LỤC:

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 737 /KH-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Nội dung chính sách	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
1	**Công tác tuyên truyền nội dung Nghị quyết**	Tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và thị xã	Nhiệm vụ thường xuyên	
2	**Chính sách về Quản lý tài chính, ngân sách**					
2.1	Chính sách về phí, lệ phí *(Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 137/2024/QH15)*	- Rà soát và đề xuất các khoản phí, lệ phí mới chưa được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí để xây dựng đề án áp dụng phí, lệ phí phù hợp; - Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.	Sở Tài chính	Cục Thuế, sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và thị xã	- Các đơn vị phối hợp gửi đề xuất về Sở Tài chính trước ngày 30/9/2024. - Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết trước ngày 01/01/2025	Hàng năm rà soát, điều chỉnh, bổ sung (khi cần thiết)
		Rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí (trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí) đã được cấp có thẩm quyền quyết định (trừ án phí, lệ phí Tòa án) theo lộ trình phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh	Cơ quan đã tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành đối với từng loại phí, lệ phí	Sở Tài chính, các sở, ngành và địa phương liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	

STT	Nội dung chính sách	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
2.2	Chính sách về hỗ trợ của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho tỉnh Nghệ An và hỗ trợ giữa các địa phương trong tỉnh *(Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 137/2024/QH15)*	Phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để vận động, triển khai thực hiện công tác hỗ trợ tỉnh Nghệ An thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với các địa bàn, nhiệm vụ cụ thể.	Các sở, ngành và địa phương liên quan	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An	Nhiệm vụ thường xuyên	
		- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định việc phân bổ nguồn hỗ trợ của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho các địa bàn, nhiệm vụ cụ thể trong trường hợp ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hỗ trợ chung cho tỉnh Nghệ An, trong đó, ưu tiên cho huyện Nam Đàn và địa bàn miền Tây Nghệ An. - Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định việc cho phép các huyện, thị xã, thành phố được sử dụng ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và nguồn thu hợp pháp khác để hỗ trợ các địa phương khác của tỉnh trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các nhiệm vụ an sinh xã hội và các trường hợp cần thiết khác.	Sở Tài chính	Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và thị xã	Từ năm 2025; khi có đề xuất hỗ trợ của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; UBND các huyện, thành phố, thị xã	

STT	Nội dung chính sách	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
2.3	Chính sách về sử dụng nguồn thu nội địa từ hoạt động khai thác khoáng sản (không bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp) và nguồn thu thuế từ các cơ sở sản xuất thủy điện trên địa bàn miền Tây tỉnh Nghệ An *(Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết 137/2024/QH15)*	Chủ động rà soát, tính toán, xác định cụ thể số thu nội địa từ hoạt động khai thác khoáng sản (không bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp) và nguồn thu thuế từ các cơ sở sản xuất thủy điện trên địa bàn miền Tây Nghệ An để làm việc với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương bổ sung chi đầu tư phát triển ngoài số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách tỉnh Nghệ An	Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan	Năm 2025 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết	
		Rà soát, tham mưu UBND tỉnh phương án bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ cơ chế chính sách để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội địa bàn miền Tây tỉnh Nghệ An bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã khu vực miền Tây Nghệ An	Năm 2025 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết	
		Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách từ hoạt động khai thác khoáng sản và nguồn thu thuế từ các cơ sở sản xuất thủy điện trên địa bàn miền Tây Nghệ An, bảo đảm thu đúng, thu đủ, đồng thời có giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, phấn đấu luôn vượt thu ở mức cao	Cục thuế tỉnh	Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị	Năm 2025 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết	

STT	Nội dung chính sách	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
				xã khu vực miền Tây Nghệ An		
2.4	Chính sách về phân bổ thêm 50% số vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An *(Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 137/2024/QH15)*	Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan Trung ương trong quá trình tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030, trong đó có nội dung thực hiện việc phân bổ thêm 50% số vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành và địa phương liên quan	Trong năm 2024, 2025 (theo tiến độ của Trung ương)	
		Xây dựng phương án sử dụng hiệu quả nguồn vốn phân bổ thêm để đầu tư cho các dự án trọng điểm trên địa bàn Tỉnh và phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây Nghệ An			Theo tiến độ xây dựng và trình phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030	
		Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định danh mục các dự án quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 137/2024/QH15				
3	**Về quản lý đầu tư**					
3.1	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; dự án đầu tư xây dựng bến cảng, khu bến cảng có quy mô	Tham mưu UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc địa bàn Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp	Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An	Các sở, ngành và địa phương liên quan	Khi có đề xuất dự án	
		Tham mưu UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án không thuộc địa bàn Khu kinh tế Đông Nam và các khu công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan	Khi có đề xuất dự án	

STT	Nội dung chính sách	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
	vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I	nghiệp; dự án thực hiện đồng thời ở cả trong và ngoài Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp				
3.2	Điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C quy định tại Luật Đầu tư công giữa các kỳ họp HĐND tỉnh	Tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương các dự án bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định; báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành và đơn vị liên quan	Khi có đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án	
3.3	Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP) đối với các dự án đầu tư trong các lĩnh vực quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và lĩnh vực thể thao, văn hóa	Rà soát, đề xuất các dự án thực hiện theo phương thức PPP trong lĩnh vực thể thao, văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Trước ngày 10/10/2024 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp	Định kỳ rà soát hằng năm
		Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết: (1) Quy định về danh mục dự án PPP trong lĩnh vực thể thao, văn hóa; quy định quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP trong lĩnh vực y tế, giáo dục – đào tạo, thể thao, văn hóa; nội dung của dự án PPP trong lĩnh vực thể thao, văn hóa tại báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, hợp đồng dự án PPP trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành và địa phương liên quan	- Nghị quyết quy định danh mục và quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, thể thao, văn hóa trước 01/01/2025. - Các nội dung	Định kỳ rà soát hằng năm khi có nhu cầu

STT	Nội dung chính sách	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
		(2) Xem xét, quyết định việc tăng tỷ lệ vốn nhà nước tham gia không quá 70% tổng mức đầu tư đối với các dự án PPP theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 4			khác khi có đề xuất dự án cụ thể	
3.4	Triển khai thực hiện hình thức hợp đồng theo phương thức xây dựng - chuyển giao (hợp đồng BT) theo chính sách quy định *(Khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 137/2024/QH15)*	Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định lãi vay sau thời gian xây dựng, lợi nhuận hợp lý, phương thức thanh toán, quyết toán thực hiện dự án đầu tư áp dụng loại hợp đồng BT trình Chính phủ ban hành	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ngành liên quan	Ban hành Nghị định trước 01/01/2025	
		Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh, bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, dự toán ngân sách hằng năm và bố trí vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Khi có đề xuất dự án cụ thể	
		Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định sử dụng nguồn thu từ tiền đấu giá tài sản công, đấu giá quyền sử dụng đất để thanh toán cho nhà đầu tư sau khi công trình hoặc hạng mục công trình vận hành độc lập được hoàn thành nghiệm thu, kiểm toán; giám sát việc thực hiện đúng quy định của pháp luật	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ngành, địa phương liên quan	Khi có đề xuất dự án cụ thể	
		Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính của nhà đầu tư thực hiện dự án BT thuộc các lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị, hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí; bãi đỗ xe; thoát nước và xử lý nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Trước ngày 01/01/2025	Định kỳ rà soát hằng năm

STT	Nội dung chính sách	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
		thải; xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh				
3.5	Chính sách về tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập khi quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể có quy mô dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi theo quy định của pháp luật về đầu tư công	- Xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định việc tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập khi quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể có quy mô dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi theo quy định của pháp luật về đầu tư công đồng thời quyết định mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm đầu tư của dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tại quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể. - Tham mưu thực hiện quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Nghị quyết 137/NQ-QH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Khi có đề xuất dự án của các Sở, ngành và địa phương	Định kỳ rà soát hằng năm
		Tham mưu UBND tỉnh rà soát, đề xuất danh mục các dự án đầu tư công (dự án có quy mô dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi) thực hiện tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Trước ngày 01/01/2025	Định kỳ rà soát hằng năm

STT	Nội dung chính sách	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
4	**Chính sách về quản lý đô thị, tài nguyên rừng**					
4.1	Chính sách khai thác, phát triển quỹ đất đô thị *(khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 137/2024/QH15)*	Rà soát, đề xuất các dự án phù hợp để triển khai thực hiện cơ chế, chính sách trên địa bàn thành phố Vinh, các thị xã, đô thị tại các huyện (trọng tâm là địa bàn thành phố Vinh)	UBND thành phố Vinh, các huyện, thành, thị có dự án thực hiện	Các Sở, ngành liên quan	Năm 2025 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết	
		Tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo lĩnh vực được giao (về quy hoạch, thủ tục đầu tư, thu hồi đất, đấu giá quyền sử dụng đất...)	Sở quản lý chuyên ngành	UBND thành phố Vinh, các huyện, thị xã	Nhiệm vụ thường xuyên và khi có đề xuất dự án cụ thể	
4.2	Chính sách sử dụng nguồn kinh phí trồng rừng thay thế *(khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 137/2024/QH15)*	Rà soát diện tích đất các khu vực bảo đảm đủ điều kiện đưa vào kế hoạch sử dụng để thực hiện các biện pháp lâm sinh khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố, thị xã; các chủ rừng là tổ chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Trong thời gian thực hiện Nghị quyết	
		Xây dựng phương sử dụng nguồn kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của chính sách	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam	Trong thời gian thực hiện Nghị quyết	

STT	Nội dung chính sách	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
5	**Chính sách về tổ chức bộ máy**					
5.1	UBND tỉnh Nghệ An có không quá 05 Phó Chủ tịch	Tham mưu UBND tỉnh triển khai các trình tự, thủ tục về công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Trong năm 2025 và thời gian thực hiện Nghị quyết	
5.2	Tổ chức bộ máy của chính quyền thành phố Vinh	Xây dựng đề án thành lập các ban trực thuộc HĐND thành phố Vinh, thực hiện các trình tự, thủ tục để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định	Thường trực HĐND, UBND thành phố Vinh	Sở Nội vụ	Trước ngày 01/01/2025	
		Trình HĐND tỉnh ban hành quy định về lĩnh vực phụ trách của các ban thuộc HĐND thành phố Vinh	Sở Nội vụ	Thường trực HĐND, UBND thành phố Vinh	Trước ngày 01/01/2025	

STT	Nội dung chính sách	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
		Tham mưu UBND tỉnh triển khai các trình tự, thủ tục về công tác tổ chức cán bộ (bổ sung 01 Phó Chủ tịch HĐND và 01 Phó chủ tịch UBND thành phố Vinh) thuộc thẩm quyền theo quy định	Sở Nội vụ	Thành phố Vinh	Quý 1 năm 2025	
6	**Các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 137/2024/QH15**					
6.1	Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với tỉnh Nghệ An cải cách thủ tục hành chính; nghiên cứu, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho tỉnh	Tham mưu đề xuất, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để trình Chính phủ ban hành Nghị định của Chính phủ thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền tỉnh Nghệ An	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	Quý 1 năm 2025	

STT	Nội dung chính sách	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
6.2	Chính phủ ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định phù hợp để giải quyết những bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý, phát triển tỉnh Nghệ An	Tham mưu đề xuất, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định để có cơ chế, chính sách giải quyết những vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý, phát triển của tỉnh Nghệ An	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan	Quý 1 năm 2025	